**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI**

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

**1. Nội dung 1:** *Điểm, đường thẳng, tia*

\* Điểm:

|  |  |
| --- | --- |
| * Dấu chấm nhỏ là hình ảnh của điểm * Tên điểm là một chữ cái in hoa. |  |

\* Đường thẳng:

|  |  |
| --- | --- |
| * Hình ảnh đường thẳng: Sợi dây, sợi dây căng thẳng ….. * Tên đường thẳng là một chữ cái in thường, 2 chữ cái in thường, 2 chữ cái in hoa. * Đường thẳng không bị giới hạn về 2 phía. |  |

\* Điểm thuộc đường thẳng:

|  |  |
| --- | --- |
| * Điểm A thuộc đường thẳng d, kí hiệu: Ad * Điểm B không thuộc đt d, kí hiệu: B d |  |

\* Ba điểm thẳng hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| * Ba điểm cùng thuộc một đường thẳng được gọi là ba điểm thẳng hàng. Ví dụ: A, B, C thẳng hàng * Ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng được gọi là ba điểm thẳng hàng. Ví dụ: A, B, D không thẳng hàng |  |

\* Hai đường thẳng cắt nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| * Hai đường thẳng chỉ có một điểm chung gọi là hai đường thẳng cắt nhau và điểm chung đó được gọi là giao điểm của hai đường thẳng * VD: hai đt x và y cắt nhau tại A |  |

\* Hai đường thẳng song song:

|  |  |
| --- | --- |
| * Hai đường thẳng a và b không có điểm chung nào, ta nói chúng song song với nhau. Ta viết a//b hoặc b//a |  |

\* Đoạn thẳng:

|  |  |
| --- | --- |
| * Đoạn thẳng AB là hình gồm điểm A, điểm B và tất cả các điểm nằm giữa A và B. * Khi đoạn thẳng AB bằng đoạn thẳng CD thì ta kí hiệu AB = CD * Mỗi đoạn thẳng có một độ dài là một số dương * Hai đoạn thẳng bằng nhau thì có độ dài bằng nhau * Trong hai đoạn thẳng, đoạn nào có độ dài lớn hơn thì lớn hơn và ngược lại. * Trung điểm M của đoạn thẳng AB là điểm nằm giữa hai điểm A, B sao cho MA = MB. * *Mở rộng:* Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì MA + MB = AB. Ngược lại, nếu MA + MB = AB thì điểm M nằm giữa hai điểm A và B. |  |

\* Tia:

|  |  |
| --- | --- |
| * Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi O được gọi là một tia gốc O * Tia Ox có gốc là O và không bị giới hạn về phía x * Hai tia chung gốc Ox và Oy tạo thành đường thẳng xy được gọi là hai tia đối nhau. * Tia Ox và OA là hai tia trùng nhau. |  |

\* Góc:

|  |  |
| --- | --- |
| * Góc là hình gồm hai tia chung gốc. * Góc xOy, kí hiệu: * Điểm nằm bên trong góc: điểm B * Điểm nằm ngoài góc: điểm A * Mỗi góc có một số đo. * Trong hai góc: * Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn và ngược lại * Hai góc có số đo bằng nhau thì bằng nhau * Góc nhọn là góc có số đo lớn hơn  và nhỏ hơn * Góc vuông là góc có số đo bằng * Góc tù là góc có số đo lớn hơn  và nhỏ hơn * Góc bẹt là góc có số đo bằng |  |

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

**Câu 1.** *Dựa vào hình 1, hãy cho biết những điểm nào thuộc đường thẳng d?*

******

**A.** Các điểm P và Q

**B.**Các điểm Q và R

**C.** Các điểm R và S

**D.** Các điểm P và S

**Câu 2.** *Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng ………………….*

**A.**không có điểm chung

**B.**có một điểm chung

**C.**có nhiều điểm chung

**D.**có vô số điểm chung

**Câu 3.** *Cho hình 2, em hãy cho biết  là góc gì?*

****

**A.** Góc nhọn

**B.**Góc vuông

**C.**Góc tù

**D.**Góc bẹt

**Câu 4.** *Cho góc như hình 3. Điểm nào là đỉnh của góc ở trên hình?*

******

**A.** Điểm G

**B.**Điểm F

**C.**Điểm H

**D.**Điểm K

**Câu 5.** *Dựa vào hình 4, hãy cho biết có bao nhiêu tia trên hình?*

******

**A.** 1 tia

**B.** 2 tia

**C.** 3 tia

**D.** 4 tia

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

**Câu 6.** *Dựa vào hình 5, hãy cho biết điểm M thuộc những đường thẳng nào?*



**A.** Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, c, d

**B.**Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, c

**C.**Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, d

**D.**Điểm M thuộc các đường thẳng b, c, d

**Câu 7.** *Dựa theo hình 6, hãy cho biết có bao nhiêu bộ ba điểm thẳng hàng?*

******

**A.** 1 bộ

**B.** 2 bộ

**C.** 3 bộ

**D.** 4 bộ

**Câu 8.** *Trong trường hợp nào ba điểm A, B, C thẳng hàng?*

**A.**

**B.**

**C.**

**D.**

**Câu 9.** *Trên hình 7, các cặp tia gốc O trùng nhau là:*

******

**A.** Hai tia OA và Oy

**B.**Hai tia OA và Ox

**C.**Hai tia Ox và Oy

**D.**Hai tia Ox và Ax

**Câu 10.** *Góc  thỏa mãn điều kiện nào sau đây để trở thành góc tù?*

**A.**

**B.****

**C.****

**D.****

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

**Câu 11.** *Trên một đường thẳng lấy 4 điểm phân biệt. Hỏi có bao nhiêu đoạn thẳng?*

**A.** 6 đoạn thẳng

**B.** 5 đoạn thẳng

**C.** 4 đoạn thẳng

**D.** 3 đoạn thẳng

**Câu 12.** *Cho 2 tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm A Oy. Tia Ax trùng với tia nào?*

**A.**Tia AO

**B.**Tia Ay

**C.**Tia OA

**D.**Tia Oy

**Câu 13.** *Qua một điểm bất kì vẽ được bao nhiêu tia?*

**A.** 0 tia

**B.** 1 tia

**C.** 2 tia

**D.** Vô số tia

**Câu 14.** *Cho , tia Ot nằm trong góc xOy sao cho . Vậy  là góc gì?*

**A.** Góc nhọn

**B.** Góc vuông

**C.** Góc tù

**D.** Góc bẹt

**Câu 15.** *Lúc 9h00’ thì kim giờ và kim phút tạo với nhau thành góc gì?*

**A.** Góc nhọn

**B.** Góc vuông

**C.** Góc tù

**D.** Góc bẹt

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

**Câu 16.** *Có 6 điểm, trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Qua hai điểm vẽ được một đoạn thẳng. Vậy có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng?*

**A.** 6 đoạn thẳng

**B.** 14 đoạn thẳng

**C.** 15 đoạn thẳng

**D.** 30 đoạn thẳng

**Câu 17.** *Cho AB = 10cm, I là trung điểm của AB. Điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho AC = 2cm. Tính độ dài đoạn thẳng IC.*

**A.** IC = 2 cm

**B.**IC = 3 cm

**C.**IC = 5 cm

**D.**IC = 8 cm

**Câu 18.** *Cho AB = 6cm, I là trung điểm của AB. Lấy F  AI sao cho . Tính độ dài đoạn thẳng FB.*

**A.**FB = 1cm

**B.**FB = 3cm

**C.**FB = 4cm

**D.**FB = 6cm

**Câu 19.** *Cho hình 8, với . Tính số đo .*

******

**A.*** = 1700*

**B.*** = 1200*

**C.*** = 700*

**D.*** = 500*

**Câu 20.***Cho hình 9, . Số đo *

******

**A.****

**B.****

**C.****

**D.****

**C. CÁC DẠNG TỰ LUẬN**

|  |
| --- |
| **Dạng 1. Vẽ hình thỏa mãn điều kiện cho trước**  **Phương pháp giải**  **Dựa vào đề bài sau đó phân tích, suy luận để vẽ hình.** |

**Bài 1.** Cho đường thẳng d. Hãy vẽ 2 điểm thuộc đường thẳng d và 3 điểm không thuộc đường thẳng d.

**Bài 2.** Cho 5 điểm phân biệt trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng.Hãy vẽ các đường thẳng đi qua hai điểm.

**Bài 3.** Cho điểm O, vẽ hai tia không trùng nhau Ox, Oy sao cho 2 tia tạo với nhau một góc nhọn. Vẽ đường thẳng zt cắt hai tia Ox, Oy lần lượt tại các điểm A và B.

**Bài 4.** Cho đoạn thẳng AB = 8cm. Hãy xác định trung điểm I của đoạn thẳng AB.

**Bài 5.** Cho . Vẽ tia Ot nằm trong , sao cho 

**Bài 6.**Vẽ góc tạo bởi kim phút và kim giờ tại thời điểm 12 giờ, 10 giờ, 6 giờ, 5 giờ ròi cho biết lần lượt số đo của từng góc trong các trường hợp trên.

**Bài 7.** Em cùng các bạn hãy ước lượng chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6 tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét, sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó rồi vẽ lại các đoạn thẳng thể hiện chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách mà em đã kiểm tra.

|  |
| --- |
| **Dạng 2. Dựa vào hình cho trước trả lời câu hỏi**  **Phương pháp giải**  **- Dựa vào hình vẽ cùng các dữ liệu có sẵn trong bài để giải quyết vấn đề đặt ra của bài toán** |

**Bài 1.** Cho hình 10,



a) Hãy chỉ ra các bộ ba điểm thẳng hàng rồi chỉ ra điểm nằm nữa trong mỗi bộ đó.

b) Hãy chỉ ra 2 bộ ba điểm không thẳng hàng.

**Bài 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| Cho hình 11. Hãy chỉ ra các cặp đường thẳng song song, các cặp đường thẳng cắt nhau. |  |

**Bài 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| Trên hình 12 có bao nhiêu đoạn thẳng? Kể tên các đoạn thẳng ấy. |  |

**Bài 4.** Trên hình 13, điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

****

**Bài 5.**Cho hình 14.



a) Đường thẳng d cắt những tia nào?

b) Nêu các điểm nằm trong, nằm ngoài góc xOy?

c) Nêu tất cả các tia trùng nhau, các tia đối nhau có trên hình.

|  |
| --- |
| **Dạng 3. Tính độ dài đoạn thẳng**  **Phương pháp giải**  **- Dựa vào trung điểm của một đoạn thẳng**  **- Dựa vào điểm nằm giữa hai điểm (AM + MB = AB)** |

**Bài 1.**Cho MN = 8cm, I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài các đoạn MI, NI.

**Bài 2.**Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB, O là trung điểm của đoạn thẳng AC

a) Hãy tìm độ dài của AC, CB và AO nếu AB = 2cm

b) Hãy tìm độ dài của AB, AC và AO nếu CB = 3 cm

**Bài 3.**Cho điểm A thuộc đường thẳng xy. Lấy các điểm B, C lần lượt thuộc các tia Ax, Ay sao cho AB = 3cm, AC = 4cm. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

**Bài 4.**Nhật thực là một hiện tượng thiên văn xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái đất thẳng hàng (hoặc gần như thẳng hàng) với mặt Trăng nằm giữa.

Cho biết khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khoảng 150 000 000 km và khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 384 000 km. Hỏi khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là bao nhiêu ki-lô-mét?

|  |
| --- |
| **Dạng 4. So sánh hai đoạn thẳng**  **Phương pháp giải**  **Áp dụng:**  **- Nếu M nằm giữa hai điểm A và B thì ta có: AM + MB = AB**  **- Trong hai đoạn thẳng:**  **+ Đoạn nào có độ dài lớn hơn thì đoạn đó lớn hơn và ngược lại.**  **+ Hai đoạn có độ dài bằng nhau thì bằng nhau.** |

**Bài 1.** Cho AB = 9cm, điểm M nằm giữa hai điểm A và B sao cho BM = 4cm. So sánh độ dài các đoạn BM và AM.

**Bài 2.** Cho AB = 8cm, lấy điểm C nằm giữa A và B sao cho AC = 2cm, lấy điểm D nằm giữa C và B sao cho CD = 3cm. So sánh độ dài các đoạn AD, BD.

|  |
| --- |
| **Dạng 5. So sánh hai góc**  **Phương pháp giải**  **Áp dụng:**  **- Trong hai góc:**  **+ Góc nào có số đo lớn hơn thì góc đó lơn hơn và ngược lại.**  **+ Hai góc có số đo bằng nhau thì bằng nhau.** |

**Bài 1.** Cho , . Hãy so sánh hai góc trên.

**Bài 2.** Cho hình 12, với . Hãy sắp xếp các góc trên theo thứ tự thứ tự tăng dần.

**D. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

**BẢNG ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **A** | **A** | **D** | **A** | **B** | **C** | **B** | **C** | **C** | **B** |

**HƯỚNG DẪN**

(lưu ý chọn đáp án nào phải bôi vàng đáp án đó và chỉ giải thích vì sao chọn đáp án với các câu ở phần Vận dụng cao)

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

**Câu 1.** *Dựa vào hình 1, hãy cho biết những điểm nào thuộc đường thẳng d?*

******

**A.**Các điểm P và Q

**B.**Các điểm Q và R

**C.**Các điểm R và S

**D.**Các điểm P và S

**Câu 2.** *Mỗi đoạn thẳng có bao nhiêu độ dài?*

**A.** 1 độ dài

**B.**2 độ dài

**C.**3 độ dài

**D.**4 độ dài

**Câu 3.** *Cho hình 2, e hãy cho biết  là góc gì?*

******

**A.** Góc nhọn

**B.**Góc vuông

**C.**Góc tù

**D.**Góc bẹt

**Câu 4.** *Cho góc như hình 3. Điểm nào là đỉnh của góc ở trên hình?*

******

**A.**Điểm G

**B.**Điểm F

**C.**Điểm H

**D.** Điểm K

**Câu 5.** *Dựa vào hình 4, hãy cho biết có bao nhiêu tia trên hình?*

******

**A.**1 tia

**B.**2 tia

**C.** 3 tia

**D.**4 tia

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

**Câu 6.** *Dựa vào hình 5, hãy cho biết điểm M thuộc những đường thẳng nào?*

******

**A.**Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, c, d

**B.** Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, c

**C.**Điểm M thuộc các đường thẳng a, b, d

**D.**Điểm M thuộc các đường thẳng b, c, d

**Câu 7.** *Dựa theo hình 6, hãy cho biết có bao nhiêu bộ ba điểm thẳng hàng ?*

******

**A.**1 bộ

**B.**2 bộ

**C.**3 bộ

**D.** 4 bộ

**Câu 8.** *Cho đường thẳng d và ba điểm phân biệt A, B, C. Ba điểm A, B, C thẳng hàng khi nào?*

**A. **

**B.**

**C.**

**D.**

**Câu 9.** *Dựa vào hình 7, hãy cho biết các tia góc O nào trùng nhau?*

******

**A.**Hai tia OA và Oy

**B.** Hai tia OA và Ox

**C.**Hai tia Ox và Oy

**D.**Hai tia Ox và Ax

**Câu 10.** *Góc  thỏa mãn điều kiện nào sau đây để trở thành góc tù?*

**A.**

**B.****

**C.****

**D.****

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

**Câu 11.** *Trên một đường thẳng lấy 4 điểm phân biệt. Hỏi có bao nhiêu đoạn thẳng?*

**A.** 6 đoạn thẳng

**B.** 5 đoạn thẳng

**C.** 4 đoạn thẳng

**D.** 3 đoạn thẳng

**Câu 12.** *Cho 2 tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm A Oy. Tia Ax trùng với tia nào?*

**A.** Tia AO

**B.**Tia Ay

**C.**Tia OA

**D.**Tia Oy

**Câu 13.** *Qua một điểm bất kì vẽ được bao nhiêu tia?*

**A.**0 tia

**B.**1 tia

**C.**2 tia

**D.** Vô số tia

**Câu 14.** *Cho , tia Ot nằm trong góc xOy sao cho . Vậy  là góc gì?*

**A.** Góc nhọn

**B.**Góc vuông

**C.**Góc tù

**D.**Góc bẹt

**Câu 15.** *Lúc 9h00’ thì kim giờ và kim phút tạo với nhau thành góc gì?*

**A.** Góc nhọn

**B.** Góc vuông

**C.**Góc tù

**D.**Góc bẹt

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

**Câu 16.** *Có 6 điểm, trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Qua hai điểm vẽ được một đoạn thẳng. Vậy có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng?*

**A.**6 đoạn thẳng

**B.**14 đoạn thẳng

**C.** 15 đoạn thẳng (Áp dụng công thức tính số đoạn thẳng trong trường hợp n điểm tròn đó không có ba điểm nào thẳng hàng: n.(n – 1):2 )

**D.**30 đoạn thẳng

**Câu 17.** *Cho AB = 10cm, I là trung điểm của AB. Lấy C thuộc đoạn thẳng AB sao cho AC = 2cm. Tính độ dài đoạn thẳng IC. , biết AB = 10cm, AC = 2cm. Tính độ dài đoạn thẳng IC.*

**A.**IC = 2 cm

**B.** IC = 3 cm (I là trung điểm của AB nên : IA = IB = AB/2 = 5cm, CAB và AC < AI. Suy ra IC = AI – AC = 5 – 2 = 3cm)

**C.**IC = 5 cm

**D.**IC = 8 cm

**Câu 18.** *Cho AB = 6cm, I là trung điểm của AB. Lấy F  AI sao cho . Tính độ dài đoạn thẳng FB.*

**A.**FB = 1cm

**B.**FB = 3cm

**C.**FB = 4cm (I là trung điểm của AB nên : IA = IB = AB/2 = 3cm ; **. Khi đó IF = AI – AF = 1cm. Vậy FB = FI + IB = 1 + 3 = 4cm)

**D.**FB = 6cm

**Câu 19.** *Cho hình 8, với . Tính số đo .*

******

**A.*** = 1700*

**B.*** = 1200*

**C.** = 700 (Vì nên  )

**D.*** = 500*

**Câu 20.** *Cho hình 9, với góc bẹt , . Số đo *

******

**A.****

**B.** **

(Vì  nên )

**C.****

**D.****

**E. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT BÀI TẬP TỰ LUẬN**

|  |
| --- |
| **Dạng 1. Vẽ hình thỏa mãn điều kiện cho trước**  **Phương pháp giải**  **Dựa vào đề bài sau đó phân tích, suy luận để vẽ hình.** |

**Bài 1.** Cho đường thẳng d. Hãy vẽ 2 điểm thuộc đường thẳng d và 3 điểm không thuộc đường thẳng d.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Vẽ đường thẳng d  - Vẽ hai điểm E và H thuộc d như hình bên  - Vẽ 3 điểm F, G, I nằm ngoài đường thẳng d như hình.  *(có thể lấy tên các điểm khác, ở vị trí khác sao cho vẫn thỏa mãn điều kiện đề bài)* |  |

**Bài 2.** Cho 5 điểm phân biệt trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Hãy vẽ các đường thẳng đi qua hai điểm.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Vẽ 5 điểm bất kì trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng  - Qua hai điểm kẻ một đường thẳng  - Kẻ tất cả các đường thẳng đi qua hai điểm  *(có thể lấy tên các điểm khác, ở vị trí khác sao cho vẫn thỏa mãn điều kiện đề bài)* |  |

**Bài 3.** Cho điểm O, vẽ hai tia không trùng nhau Ox, Oy sao cho 2 tia tạo với nhau một góc nhọn. Vẽ đường thẳng zt cắt hai tia Ox, Oy lần lượt tại các điểm A và B.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Lấy 1 điểm O trên trang giấy  - Qua O kẻ hai tia Ox, Oy sao cho  - Kẻ đường thẳng zt cắt Ox tại A, cắt Oy tại B như hình |  |

**Bài 4.** Cho đoạn thẳng AB = 8cm. Hãy xác định trung điểm I của đoạn thẳng AB.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Vẽ đoạn thẳng AB = 8cm  - Dùng thước thẳng có chia khoảng xác định I trên đoạn AB sao cho AI = IB = 8/2 = 4cm. (Có thể dùng compa) |  |

**Bài 5.** Cho . Vẽ tia Ot nằm trong , sao cho 

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Vẽ tia Ox  - Dùng thước đo góc vẽ tia Ox tạo với Oy một góc 1500  - Tính được  = 750  - Dùng thước đo góc vẽ tia Ox tạo với Ot một góc 750 sao cho tia Ot nằm trong |  |

**Bài 6.** Vẽ góc tạo bởi kim phút và kim giờ tại thời điểm 12 giờ, 10 giờ, 6 giờ, 5 giờ ròi cho biết lần lượt số đo của từng góc trong các trường hợp trên.

**Lời giải**

HS tự vẽ hình.

Tại thời điểm 12 giờ thì góc tạo bởi kim phút và kim giờ là 00.

Tại thời điểm 10 giờ thì góc tạo bởi kim phút và kim giờ là 600.

Tại thời điểm 6 giờ thì góc tạo bởi kim phút và kim giờ là 1800.

Tại thời điểm 5 giờ thì góc tạo bởi kim phút và kim giờ là 1500.

**Bài 7.** Em cùng các bạn hãy ước lượng chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6 tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét, sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó rồi vẽ lại các đoạn thẳng thể hiện chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách mà em đã kiểm tra.

**Lời giải**

- HS ước lượng cùng các bạn về rồichiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6 tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét,

- Sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó

Chiều dài = …… cm = ……. mm

Chiều rộng = …… cm = ……. mm

Bề dày = …… cm = ……. Mm

- Vẽ các đoạn thẳng thể hiện các kích thước của cuốn sách:

Chiều dài:

Chiều rộng:

Bề dày:

|  |
| --- |
| **Dạng 2. Dựa vào hình cho trước trả lời câu hỏi**  **Phương pháp giải**  **- Dựa vào hình vẽ cùng các dữ liệu có sẵn trong bài để giải quyết vấn đề đặt ra của bài toán** |

**Bài 1.** Cho hình 10,



a) Hãy chỉ ra các bộ ba điểm thẳng hàng rồi chỉ ra điểm nằm nữa trong mỗi bộ đó.

b) Hãy chỉ ra 2 bộ ba điểm không thẳng hàng.

**Lời giải**

a) Các bộ ba điểm thẳng hàng:

A, F, D có điểm F nằm giữa hai điểm A và D;

B, F, E có điểm F nằm giữa hai điểm B và E;

B, D, C có điểm D nằm giữa hai điểm B và C;

A, E, C có điểm E nằm giữa hai điểm A và C.

b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng: A, F, B; C, E, D (HS có thể lấy các bộ khác)

**Bài 2.** Cho hình 11. Hãy chỉ ra các cặp đường thẳng song song, các cặp đường thẳng cắt nhau.



**Lời giải**

Các cặp đường thẳng song song: a // b, b // c, c // a

Các cặp đường thẳng cắt nhau: a và d, b và d, c và d

**Bài 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| Trên hình 12 có bao nhiêu đoạn thẳng? Kể tên các đoạn thẳng ấy. |  |

**Lời giải**

Trên hình có 10 đoạn thẳng là:

AC, CD, DE, EB, AB, AD, AE, CE, CB, DB

**Bài 4.** Trên hình 13, điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

****

**Lời giải**

B là trung điểm của đoạn thẳng AB. Vì B nằm giữa hai điểm A, B và AB = AC.

**Bài 5.** Cho hình 14.



a) Đường thẳng d cắt những tia nào?

b) Nêu các điểm nằm trong, nằm ngoài góc xOy?

c) Nêu tất cả các tia trùng nhau, các tia đối nhau có trên hình.

**Lời giải**

a) Đường thẳng d cắt các tia: Ox, Oy

b) Điểm nằm trong  là: điểm K

Các điểm nằm ngoài  là: điểm P, điểm I, điểm Q

c) Nêu tất cả các tia trùng nhau, các tia đối nhau có trên hình.

Các tia trùng nhau: OI và Ox, OQ và Oy, IK và IQ, KI và Kz, KQ và Kt, QK và QI (hoặc QK và Qz)

Các tia đối nhau: Iz và IK (hoặc Iz và IQ hoặc Iz và It), KI và KQ (hoặc KI và Kt hoặc Kt và Kz)

|  |
| --- |
| **Dạng 3. Tính độ dài đoạn thẳng**  **Phương pháp giải**  **- Dựa vào trung điểm của một đoạn thẳng**  **- Dựa vào điểm nằm giữa hai điểm (AM + MB = AB)** |

**Bài 1.** Cho MN = 8cm, I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài các đoạn MI, NI.

**Lời giải**

Vì I là trung điểm của đoạn thẳng MN nên ta có: MI = IN = = 4 (cm)

**Bài 2.** Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB, O là trung điểm của đoạn thẳng AC

a) Hãy tìm độ dài của AC, CB và AO nếu AB = 2cm

b) Hãy tìm độ dài của AB, AC và AO nếu CB = 3 cm

**Lời giải**

a) Hãy tìm độ dài của AC, CB và AO nếu AB = 2cm

Vì C là trung điểm của đoạn thẳng AB nên AC = CB = = 1 (cm)

Vì O là trung điểm của đoạn thẳng AC nên AO = = 0,5(cm)

b) Hãy tìm độ dài của AB, AC và AO nếu CB = 3 cm

Vì C là trung điểm của đoạn thẳng AB nên AB= 2CB = 2.3 = 6 (cm) và AC = CB = 3(cm)

Vì O là trung điểm của đoạn thẳng AC nên AO = = 0,5(cm)

**Bài 3.** Cho điểm A thuộc đường thẳng xy. Lấy các điểm B, C lần lượt thuộc các tia Ax, Ay sao cho AB = 3cm, AC = 4cm. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| A nên Ax và Ay là 2 tia đối nhau  Mà B Ax, C  Ay nên A nằm giữa 2 điểm B và C.  Khi đó:  BC = BA + AC = 3+4= 7 (cm) |  |

**Bài 4.** Nhật thực là một hiện tượng thiên văn xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái đất thẳng hàng (hoặc gần như thẳng hàng) với mặt Trăng nằm giữa.

Cho biết khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khoảng 150 000 000 km và khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 384 000 km. Hỏi khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là bao nhiêu ki-lô-mét?

**Lời giải**

Vì Mặt Trăng nằm giữa khi Nhật thực xảy ra nên khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là:

150 000 000 – 384 000 = 149 616 000 (km)

|  |
| --- |
| **Dạng 4. So sánh hai đoạn thẳng**  **Phương pháp giải**  **Áp dụng:**  **- Nếu M nằm giữa hai điểm A và B thì ta có: AM + MB = AB**  **- Trong hai đoạn thẳng:**  **+ Đoạn nào có độ dài lớn hơn thì đoạn đó lớn hơn và ngược lại.**  **+ Hai đoạn có độ dài bằng nhau thì bằng nhau.** |

**Bài 1.** Cho AB = 9cm, điểm M nằm giữa hai điểm A và B sao cho BM = 4cm. So sánh độ dài các đoạn BM và AM.

**Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| - Điểm M nằm giữa A và B nên  AM + MB = AB  AM + 4 = 9  AM = 5 (cm)  Mà BM = 4 (cm).  Suy ra BM < AM (4cm < 5cm) |  |

**Bài 2.** Cho AB = 8cm, lấy điểm C nằm giữa A và B sao cho AC = 2cm, lấy điểm D nằm giữa C và B sao cho CD = 3cm. So sánh độ dài các đoạn AD, BD.

**Lời giải**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ta có: Điểm C nằm giữa A và B, điểm D nằm giữa C và B nên C nằm giữa A và D.  Khi đó: AD = AC + CD = 2 + 3 =5 (cm)  Lại có:AD + DB = AB  5 + DB = 8.  DB = 3(cm)  Suy ra AD > DB (5cm > 3cm) |  | |
| **Dạng 5. So sánh hai góc**  **Phương pháp giải**  **Áp dụng:**  **- Trong hai góc:**  **+ Góc nào có số đo lớn hơn thì góc đó lơn hơn và ngược lại.**  **+ Hai góc có số đo bằng nhau thì bằng nhau.** | |

**Bài 1.** Cho , . Hãy so sánh hai góc trên.

**Lời giải**

Vì ,  nên.

**Bài 2.** Cho hình 12, với . Hãy sắp xếp các góc trên theo thứ tự thứ tự tăng dần.

**Lời giải**

Vì  nên các góc này được sắp xếp theo thứ tự tăng dần như sau:

.

--------------- HẾT ------------------